

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 29/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 251/TTr-SNN ngày 24/11/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Danh mục và nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT-KSTT. *lxl*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Lại Xuân Lâm*  
**Lại Xuân Lâm**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI  
QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 609a/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**PHẦN I:  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực phân bón (04 TTHC)</b>
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón.
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.

*Chc*

## PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### I. Lĩnh vực phân bón.

#### 1. Thủ tục: *Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón.*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc qua đường bưu điện đến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 268 Phan Đình Phùng - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. Nếu hồ sơ không hợp lệ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất phân bón.</p> <p><b>Bước 4:</b> Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổng hợp, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum để công bố trên Trang thông tin điện tử danh sách các tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận.</p> <p><b>Bước 5:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón <i>(theo mẫu)</i>;</li> <li>- Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất phân bón <i>(theo mẫu)</i>;</li> <li>- Bản sao hợp lệ phiếu kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh đối với máy thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và các thiết bị đo lường thử nghiệm;</li> <li>- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học của người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất;</li> <li>- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Cam kết bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành;</li> <li>- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy hoặc phương án chữa cháy của cơ sở theo quy định hiện hành.</li> </ul> <p><i>* Lưu ý: Bản sao hợp lệ là bản sao đã đối chiếu với bản chính hoặc bản in khai thác từ Cổng thông tin quốc gia có xác nhận của cán bộ tiếp nhận hồ sơ; bản sao được cấp từ bản gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</i></p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b></p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	20 ngày làm việc <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức, cá nhân

<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017); - Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất phân bón (Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017).
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<p>a) Tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Có địa điểm sản xuất, diện tích nhà xưởng phù hợp với công suất của dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất phân bón;</p> <p>c) Dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất từ khâu xử lý nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng đáp ứng công suất sản xuất và quy trình công nghệ;</p> <p>- Các công đoạn, hệ thống bắt buộc phải sử dụng máy thiết bị được cơ giới hoá hoặc tự động hóa, cụ thể:</p> <p>+ Đối với phân bón dạng phối trộn khô, dạng bột, dạng hạt phải có hệ thống máy có cơ cấu quay hoặc khuấy, đảo nguyên liệu, bán thành phẩm phục vụ việc phối trộn để tạo sản phẩm cuối cùng; có băng tải, dây chuyền để vận chuyển nguyên vật liệu đến máy trộn và từ máy trộn đến thùng chứa trước khi đóng gói thành phẩm.</p> <p>+ Đối với phân bón dạng lỏng phải có hệ thống thùng chứa, thùng quay hoặc hệ thống khuấy trộn bằng cơ học hoặc khí nén nguyên liệu, bán thành phẩm phục vụ việc phối trộn để tạo sản phẩm cuối cùng; có hệ thống đường ống hoặc bơm hoặc dây chuyền để vận chuyển nguyên vật liệu đến máy trộn và từ máy trộn đến thùng chứa trước khi chuyển đến máy đóng chai, đóng gói thành phẩm.</p> <p>+ Đối với phân bón được tạo hạt từ nguyên liệu rời, ép hoặc nén thành viên phải có máy tạo hạt, ép viên. Phân bón có yêu cầu về cỡ hạt phải có sàng phân loại sản phẩm; đối với phân bón có yêu cầu về độ ẩm dưới 12% phải có hệ thống máy sấy.</p> <p>+ Phân bón có yêu cầu về khối lượng tịnh phải có cân hoặc thiết bị đo lường có độ chính xác theo quy định pháp luật về đo lường. Phân bón có yêu cầu về thể tích phải có trang thiết bị kiểm soát thể tích có độ chính xác theo quy định pháp luật về đo lường.</p> <p>+ Trường hợp tự sản xuất chủng men giống để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh hoặc phân bón vi sinh vật, phải có các thiết bị tạo môi trường và nuôi cấy vi sinh vật gồm: Cân kỹ thuật, máy lactic, nồi hấp tiệt trùng, tủ ẩm, tủ sấy, máy lactic nhu động, lò vi sóng, tủ cấy vi sinh vật, tủ lạnh, nồi lên men hoặc thiết bị lên men.</p> <p>+ Trường hợp tự lên men để sản xuất phân bón hữu cơ sinh học, phân bón sinh học phải có hệ thống thiết bị lên men thủy phân theo dây chuyền từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng.</p> <p>- Máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Có khu vực chứa nguyên liệu và khu vực thành phẩm riêng biệt; có kệ hoặc bao lót để xếp đặt hàng;</p> <p>đ) Người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất có trình độ đại học trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học.</p>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày.....tháng.....năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT PHÂN BÓN**

Kính gửi: .....(1)

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ: .....

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....ngày ..... Nơi cấp.....

Điện thoại: ..... Fax:.....E-mail: .....

2. Tên cơ sở : .....

Địa chỉ: .....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, đơn vị trực thuộc/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: ..... ngày..... Nơi cấp.....

Điện thoại: ..... Fax:.....E-mail: .....

Địa điểm sản xuất phân bón:.....

Địa điểm nơi chứa (kho) phân bón:.....

*Đề nghị quý cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón*

**Loại hình sản xuất:**

Sản xuất tạo ra sản phẩm phân bón

Đóng gói phân bón thành phẩm

**Hình thức cấp:**

Cấp mới

Cấp lại lần thứ .....

Lý do cấp lại.....

**Hồ sơ gửi kèm:**

.....

Chúng tôi xin cam đoan thông tin trong đơn, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật về phân bón./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

.....  
(1) Tên cơ quan có thẩm quyền

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**BẢN THUYẾT MINH  
VỀ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT PHÂN BÓN**

Kính gửi: .....

**I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****1. Đơn vị chủ quản:**

Tên tiếng Việt: .....

Tên tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Fax:.....

E-mail:..... Website:.....

**2. Tên tổ chức, cá nhân:** .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

E-mail:..... Website:.....

**3. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân:**

Họ và tên: .....

Chức danh: .....

Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail: .....

**4. Người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất:**

Họ và tên: .....

Chức danh: .....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail: .....

**5. Loại hình hoạt động:**- DN nhà nước  - DN 100% vốn nước ngoài - DN liên doanh với nước ngoài  - DN cổ phần - DN tư nhân  - Khác: .....**6. Mục đích sản xuất phân bón:**Bán trong nước  Xuất khẩu Khác  Nêu cụ thể .....**7. Công suất thiết kế:** .....

## II. THÔNG TIN VỀ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT

### 1. Nhà xưởng:

- Sơ đồ tổng thể (bản vẽ kèm theo)
- Diện tích nhà xưởng (m<sup>2</sup>): .....
- + Khu vực sản xuất (m<sup>2</sup>): .....
- + Khu vực kho (m<sup>2</sup>): .....

\* Trường hợp có nhiều địa điểm sản xuất và kho thì liệt kê đầy đủ tên, địa chỉ, điện thoại.

2. Thống kê dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất phân bón, gồm các thông tin: Tên máy thiết bị, công suất thiết kế, công nghệ, nguồn gốc.

3. Bản vẽ thiết kế dây chuyền sản xuất (bản vẽ kèm theo)

4. Sơ đồ, thuyết minh quy trình sản xuất: .....

5. Tổng số lao động sản xuất phân bón: .....

6. Danh mục phân bón sản xuất (thống kê từng địa điểm sản xuất phân bón):

STT	Loại phân bón	Dạng phân bón	Công suất	Phương thức sử dụng

### 7. Hệ thống xử lý chất thải:

- Nước thải:  Có  Không
- Khí thải:  Có  Không
- Chất thải rắn (bao gồm cả cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý): .....

8. Trang thiết bị bảo hộ lao động: .....

9. Trang thiết bị phòng chống cháy nổ: .....

### 10. Phòng thử nghiệm

- Có (tiếp tục khai báo mục a)
- Không (tiếp tục khai báo mục b)
- a) Nếu có, bổ sung các thông tin sau
  - Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp ISO 17025-2005 hoặc tương đương:
    - Được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận .....
    - Cơ sở tự áp dụng
  - Thiết bị thử nghiệm

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Công suất	Năm bắt đầu sử dụng

- Chi tiêu thử nghiệm

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Ghi chú

(Đánh dấu \* đối với các chỉ tiêu thử nghiệm được công nhận/chỉ định bởi các tổ chức chứng nhận/Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

- Nhân lực

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/ Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Khóa đào tạo đã tham gia	Ghi chú

b) Nếu không có, cung cấp tên phòng thử nghiệm và hợp đồng kiểm tra chất lượng thành phẩm.....

**11. Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp ISO 9001 hoặc tương đương**

- Bản sao chụp kèm theo
- Được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận .....
- Cơ sở tự áp dụng

**12. Hệ thống quản lý môi trường phù hợp ISO 14001 hoặc tương đương**

- Được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận .....
- Cơ sở tự áp dụng

**13. Những thông tin khác:.....**

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Ghi chú:** Đối với hình thức đóng gói phân bón thì không phải khai báo, thuyết minh về quy trình sản xuất, phòng thử nghiệm, hệ thống quản lý môi trường phù hợp ISO 14001.

---

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền



**2. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón.**

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (<i>Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn, trước thời hạn 03 tháng kể từ ngày hết hạn, tổ chức, cá nhân sản xuất phân bón có nhu cầu tiếp tục sản xuất phân bón phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại.</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 268 Phan Đình Phùng - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc; nếu hồ sơ không hợp lệ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Thẩm định và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất phân bón và lập Biên bản kiểm tra.</li> <li>+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>+ Trường hợp không cấp lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</li> </ul> </li> <li>- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời hạn của Giấy chứng nhận giữ nguyên thời hạn của Giấy chứng nhận đã cấp.</li> <li>+ Trường hợp không cấp lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Bước 4:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <i>Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn, hồ sơ bao gồm:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất phân bón (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao hợp lệ phiếu kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh đối với máy thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và các thiết bị đo lường thử nghiệm;</li> <li>- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học của người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất;</li> <li>- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Cam kết bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành;</li> <li>- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy hoặc phương án chữa cháy của cơ sở theo quy định hiện hành.</li> </ul> </li> <li>* <i>Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất</i></li> </ul>

	<p><b>phân bón bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận, hồ sơ bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (theo mẫu);</li> <li>- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đã được sửa đổi (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung về đăng ký doanh nghiệp hoặc địa điểm hoặc thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký);</li> <li>+ Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất phân bón (theo mẫu) đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh về điều kiện hoạt động, công suất sản xuất;</li> <li>+ Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam hoặc hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc chuyển giao phân bón từ tổ chức, cá nhân khác (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh bổ sung về loại phân bón sản xuất).</li> </ul> </li> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đã được cấp (trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất).</li> </ul> <p><b>* Lưu ý:</b> Bản sao hợp lệ là bản sao đã đối chiếu với bản chính hoặc bản in khai thác từ Cổng thông tin quốc gia có xác nhận của cán bộ tiếp nhận hồ sơ; bản sao được cấp từ bản gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b></p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn.</li> <li>- 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận.</li> </ul>
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức, cá nhân
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017)<sup>(1)</sup>;</li> <li>- Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất phân bón (Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017)<sup>(2)</sup>.</li> </ul>
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<p><b>Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;</li> <li>b) Có địa điểm sản xuất, diện tích nhà xưởng phù hợp với công suất của dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất phân bón;</li> <li>c) Dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất từ khâu xử lý nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng đáp ứng công suất sản xuất và quy trình công nghệ;</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các công đoạn, hệ thống bắt buộc phải sử dụng máy thiết bị được cơ giới hoá hoặc tự động hóa, cụ thể:</li> </ul>

<sup>(1)</sup> Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 1, mục I- Lĩnh vực phân bón (mẫu số 12)

<sup>(2)</sup> Sử dụng mẫu Bản thuyết minh tại TTHC số 1, mục I- Lĩnh vực phân bón (mẫu số 14)

	<p>+ Đối với phân bón dạng phối trộn khô, dạng bột, dạng hạt phải có hệ thống máy có cơ cấu quay hoặc khuấy, đảo nguyên liệu, bán thành phẩm phục vụ việc phối trộn để tạo sản phẩm cuối cùng; có băng tải, dây chuyền để vận chuyển nguyên vật liệu đến máy trộn và từ máy trộn đến thùng chứa trước khi đóng gói thành phẩm.</p> <p>+ Đối với phân bón dạng lỏng phải có hệ thống thùng chứa, thùng quay hoặc hệ thống khuấy trộn bằng cơ học hoặc khí nén nguyên liệu, bán thành phẩm phục vụ việc phối trộn để tạo sản phẩm cuối cùng; có hệ thống đường ống hoặc bơm hoặc dây chuyền để vận chuyển nguyên vật liệu đến máy trộn và từ máy trộn đến thùng chứa trước khi chuyển đến máy đóng chai, đóng gói thành phẩm.</p> <p>+ Đối với phân bón được tạo hạt từ nguyên liệu rời, ép hoặc nén thành viên phải có máy tạo hạt, ép viên. Phân bón có yêu cầu về cỡ hạt phải có sàng phân loại sản phẩm; đối với phân bón có yêu cầu về độ ẩm dưới 12% phải có hệ thống máy sấy.</p> <p>+ Phân bón có yêu cầu về khối lượng tịnh phải có cân hoặc thiết bị đo lường có độ chính xác theo quy định pháp luật về đo lường. Phân bón có yêu cầu về thể tích phải có trang thiết bị kiểm soát thể tích có độ chính xác theo quy định pháp luật về đo lường.</p> <p>+ Trường hợp tự sản xuất chủng men giống để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh hoặc phân bón vi sinh vật, phải có các thiết bị tạo môi trường và nuôi cấy vi sinh vật gồm: Cán kỹ thuật, máy lactic, nồi hấp tiệt trùng, tủ ẩm, tủ sấy, máy lactic nhu động, lò vi sóng, tủ cấy vi sinh vật, tủ lạnh, nồi lên men hoặc thiết bị lên men.</p> <p>+ Trường hợp tự lên men để sản xuất phân bón hữu cơ sinh học, phân bón sinh học phải có hệ thống thiết bị lên men thủy phân theo dây chuyền từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng.</p> <p>- Máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Có khu vực chứa nguyên liệu và khu vực thành phẩm riêng biệt; có kệ hoặc bao lót để xếp đặt hàng;</p> <p>đ) Người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất có trình độ đại học trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học.</p>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<p>- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV, ngày 31/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>

### 3. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.*

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 268 Phan Đình Phùng - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. Nếu hồ sơ không hợp lệ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở buôn bán phân bón.</p> <p><b>Bước 4:</b> Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 5:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (theo mẫu);</li> <li>- Bản thuyết minh điều kiện buôn bán phân bón (theo mẫu);</li> <li>- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học của người trực tiếp buôn bán phân bón.</li> </ul> <p><i>* Lưu ý: Bản sao hợp lệ là bản sao đã đối chiếu với bản chính hoặc bản in khai thác từ Cổng thông tin quốc gia có xác nhận của cán bộ tiếp nhận hồ sơ; bản sao được cấp từ bản gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</i></p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b></p>
<p><b>Thời hạn giải quyết:</b></p>	<p>10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</p>
<p><b>Đối tượng thực hiện:</b></p>	<p>Tổ chức, cá nhân</p>
<p><b>Cơ quan thực hiện:</b></p>	<p>Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum</p>
<p><b>Kết quả:</b></p>	<p>Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón</p>
<p><b>Phí, lệ phí:</b></p>	<p>Không</p>
<p><b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017)</li> <li>- Bản thuyết minh điều kiện buôn bán phân bón (Mẫu số 15 Phụ lục I Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017).</li> </ul>
<p><b>Yêu cầu, điều kiện:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, cá nhân được đăng ký hoặc thành lập theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Có cửa hàng buôn bán phân bón. Cửa hàng buôn bán phân bón phải có: biển hiệu; sổ ghi chép việc mua, bán phân bón; bảng giá bán công khai từng loại phân bón niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc;</li> <li>- Có khu vực chứa phân bón; có kệ hoặc bao lót để xếp đặt hàng;</li> <li>- Người trực tiếp bán phân bón phải có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón. Trường hợp đã có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học.</li> </ul> <p>Trường hợp buôn bán phân bón không có cửa hàng phải có đăng ký doanh nghiệp; có địa điểm giao dịch cố định, hợp pháp; có sổ ghi chép việc mua</p>

	bán phân bón và người trực tiếp bán phân bón phải có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón; trừ trường hợp đã có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học.
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV, ngày 31/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN PHÂN BÓN**

Kính gửi: .....(1)

1. Tên cơ sở:.....

Địa chỉ: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: ..... ngày ..... Nơi cấp:.....

Tên chủ cơ sở/người đại diện theo pháp luật:.....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail: .....

Số chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

2. Tên đơn vị chủ quản: (nếu có).....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail: .....

3. Địa điểm nơi chứa (kho) phân bón: (nếu có).....

***Đề nghị quý cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón***

Cấp

Cấp lại

Lý do cấp lại:.....

**Hồ sơ gửi kèm:**

.....  
Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực phân bón và các quy định pháp luật khác có liên quan./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BẢN THUYẾT MINH  
VỀ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN PHÂN BÓN**

Kính gửi: .....(1)

**I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**1. Đơn vị chủ quản:** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....E-mail: .....

**2. Tên tổ chức, cá nhân:** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....E-mail: .....

**3. Loại hình hoạt động:** (doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể) .....

**4. Năm bắt đầu hoạt động:**.....

**5. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:**.....

**II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN BUÔN BÁN**

**1. Cửa hàng (áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có cửa hàng)**

- Diện tích cửa hàng: .....m<sup>2</sup>

- Diện tích/công suất khu vực chứa/kho chứa phân bón: ..... m<sup>2</sup> hoặc ..... tấn

- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:.....

**2. Nhân lực:**

Danh sách nhân lực, trong đó bao gồm các thông tin:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh; loại văn bằng, giấy chứng nhận (ngày cấp, thời hạn hiệu lực, tên cơ quan cấp, tên người được cấp).

- Những thông tin khác. ....

**3. Nơi chứa phân bón:**

Có (tiếp tục khai báo mục a)

Không (tiếp tục khai báo mục b)

a) Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa phân bón: Từ 5.000 tấn trở lên  Dưới 5.000 tấn

Kích thước kho: .....

Thông tin về nơi chứa phân bón:.....

Tên người đại diện: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

b) Nếu không có kho riêng: nêu tên những đơn vị mà tổ chức, cá nhân có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho):.....

4. Nội quy phòng cháy chữa cháy

5. Phương tiện phòng cháy chữa cháy: .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu - nếu có)*



#### 4. Thủ tục: *Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.</p> <p>- Địa chỉ: 268 Phan Đình Phùng - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>Bước 2:</b> Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. Nếu hồ sơ không hợp lệ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không cấp lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 4:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận <i>(theo mẫu)</i>;</li> <li>- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đã được sửa đổi <i>(đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung về đăng ký doanh nghiệp hoặc địa điểm hoặc thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)</i>;</li> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón đã được cấp <i>(trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất)</i>.</li> </ul> <p><i>* Lưu ý: Bản sao hợp lệ là bản sao đã đối chiếu với bản chính hoặc bản in khai thác từ Cổng thông tin quốc gia có xác nhận của cán bộ tiếp nhận hồ sơ; bản sao được cấp từ bản gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</i></p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b></p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	05 ngày làm việc <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức, cá nhân
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón <i>(Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017)<sup>(3)</sup></i>
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, cá nhân được đăng ký hoặc thành lập theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Có cửa hàng buôn bán phân bón. Cửa hàng buôn bán phân bón phải có: biển hiệu; sổ ghi chép việc mua, bán phân bón; bảng giá bán công khai từng loại phân bón niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc;</li> <li>- Có khu vực chứa phân bón; có kệ hoặc bao lót để xếp đặt hàng;</li> <li>- Người trực tiếp bán phân bón phải có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón. Trừ trường hợp đã có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học.</li> </ul> <p>Trường hợp buôn bán phân bón không có cửa hàng phải có đăng ký doanh</p>

<sup>(3)</sup> Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 3, mục I- Lĩnh vực phân bón (mẫu số 13)

	nghiệp; có địa điểm giao dịch cố định, hợp pháp; có sổ ghi chép việc mua bán phân bón và người trực tiếp bán phân bón phải có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón; trừ trường hợp đã có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học.
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV, ngày 31/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.